**PHÒNG GD&ĐT ĐÔNG TRIỀU**

 **TRƯỜNG THCS HƯNG ĐẠO**

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II- MÔN ĐỊA LÝ LỚP 6**

**NĂM HỌC 2021-2022**

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1**: Muối mỏ, apatit, thạch anh, kim cương thuộc loại khoáng sản:

**A**. kim loại đen. **B**. năng lượng.

**C**. phi kim loại. **D**. kim loại màu.

**Câu 2**: Khoáng sản thuộc nhóm khoáng sản năng lượng là:

**A**. than đá, dầu mỏ. **B**. sắt, mangan.

**C**. đồng, chì. **D**. muối mỏ, apatit.

**Câu 3**: Việc đặt tên cho các khối khí dựa vào:

**A**. nhiệt độ của khối khí. **B**. khí áp và độ ẩm của khối khí.

**C**. vị trí hình thành và bề mặt tiếp xúc. **D**. độ cao của khối khí.

**Câu 4**: Các hiện tượng khí tượng như: mây, mưa, sấm, chớp…hầu hết xảy ra ở:

**A**. tầng đối lưu. **B**. tầng bình lưu.

**C**. tầng nhiệt. **D**. tầng cao của khí quyển.

**Câu 5**: không khí trên mặt đất nóng nhất là vào:

**A**. 12 giờ**.** **B**. 13 giờ. **C**. 11 giờ **D**. 14 giờ.

**Câu 6**: giả sử có một ngày ở thành phố Hà Nội, người ta đo được nhiệt độ lúc 5 giờ được 22**0**­C**,** lúc 13 giờ được 260C và lúc 21 giờ được 240C, vậy nhiệt độ trung bình của ngày hôm đó là bao nhiêu?

**A**. 22**0**­C. **B**. 23**0**­C. **C**. 24**0**­C. **D**. 25**0**­C.

**Câu 7**: Ở hai bên xích đạo, gió thổi một chiều quanh năm từ vĩ độ 300B và N về xích đạo là gió:

**A**. tây ôn đới. **B**. tín phong. **C**. mùa đông bắc. **D**. mùa đông nam.

 **Câu 8**: trên bề mặt trái đất có bao nhiêu vành đai khí áp?

**A**. 4. **B**. 5. **C**. 6. **D**. 7.

 **Câu 9**: Không khí luôn luôn chuyển động từ

**A**. nơi áp thấp về nơi áp cao. **B**. biển vào đất liền.

**C**. nơi áp cao về nơi áp thấp. **D**. đất liền ra biển.

**Câu 10**: Để tính lượng mưa rơi ở một địa phương, người ta dùng dụng cụ nào sau đây?

**A**. Nhiệt kế. **B**. Áp kế.

**C**. Ẩm kế. **D**. Vũ kế.

**Câu 11**: Để đo độ ẩm không khí, người ta dùng dựng cụ nào sau đây?

**A**. Nhiệt kế. **B**. Áp kế.

**C**. Ẩm kế. **D**. Vũ kế.

**Câu 12:** Các mùa trong năm thể hiện rất rõ là đặc điểm đới khí hậu nào sau đây?

**A.** Nhiệt đới. **B**. Ôn đới. **C**. Hàn đới. **D**. Cận nhiệt đới.

**Câu 13**: Loại gió thổi thường xuyên ở khu vực đới lạnh là:

**A**. gió Tây ôn đới. **B**. gió mùa. **C**. gió tín phong. **D**. gió đông cực.

**Câu 14:** Đường đồng mức là đường:

**A**. nối liền các điểm có độ cao bằng nhau trên lược đồ địa hình.

**B**. nối liền các điểm có độ cao khác nhau trên lược đồ địa hình.

**C**. nối các điểm có độ cao bằng nhau trên lược đồ địa hình.

**D**. tròn nối liền các điểm có độ cao bằng nhau trên lược đồ địa hình.

**Câu 15:** Các đường đồng mức càng gần nhau thì địa hình:

**A.** càng dốc. **B.** càng cao. **C**. độ dốc càng nhỏ. **D**. càng thấp.

**II. PHẦN TỰ LUẬN**

**Câu 1:** So sánh đặc điểm quá trình nội sinh và ngoại sinh.

**Câu 2:** Nếu trong lớp học có động đất, em sẽ làm gì để bảo vệ mình?

**Câu 3:** Cho biết khí quyển gồm những tầng nào? Nêu đặc điểm chính của tầng đối lưu và bình lưu.

**Câu 4:** Nêu đặc điểm các dạng địa hình chính trên trái đất: đồi, núi, cao nguyên, đồng bằng ở nước ta.

**Câu 5:** Tính nhiệt độ trung bình năm tại một trạm khí tượng.

**Câu 6:** So sánh sự khác nhau về thời tiết và khí hậu về: thời gian, phạm vi, nhịp độ thay đổi.

**--- HẾT----**

**Chúc các con ôn tập tốt và làm bài thi đạt kết quả cao!**